

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 138/2020/HS-ST

Ngày 24-09-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị TPhương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Mão và ông Lê Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 08 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 09 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế T (tên gọi khác T1), sinh năm 1983 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị T2; có vợ Hoàng Thị H (đã ly hôn) và chưa có con;

Tiền án:

- Bản án số 43/2009/HSST ngày 26-10-2009 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội cướp giật tài sản.

- Bản án số 50/2009/HSST ngày 24-12-2009 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với bản án số 43/2009/HSST ngày 26-10-2009 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 54 tháng tù; ra trại ngày 30-08-2011.

- Bản án số 18/2012/HSST ngày 30-03-2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội cướp tài sản; ra trại ngày 26-09-2018.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12-05-2020 đến ngày 18-05-2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Quách Thị L; sinh năm 2000 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn P và bà Hà Thị C; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12-05-2020 đến ngày 18-05-2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Quách Thị L: Ông Phạm Văn S là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Mai Thị H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Phố S 1, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Anh T3, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị V1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số nhà 16, ngõ 256, đường T, phố S, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Phố L, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Đức T4, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số nhà 48, ngõ 9, đường T, phố 3, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế T, Quách Thị L đều là đối tượng nghiện ma túy; khoảng 15 giờ ngày 11-05-2020, Nguyễn Thế T thuê xe ô tô taxi từ nhà nghỉ Nhật Minh N tại phố S, phường B, thành phố N sang thành phố N1 với mục đích tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng được 03 túi ma túy cất giấu trong 01 bao thuốc lá Thăng Long. Mua được ma túy, T mang về nhà nghỉ Nhật Minh N rồi lấy một ít ma túy ở trong mỗi túi ra cùng L sử dụng. Sau đó, T chia số ma túy còn lại thành 04 túi nilon, trong đó 03 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (2x3) cm và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x2) cm rồi bỏ vào bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu phía sau gương bàn trang điểm đặt trong phòng nghỉ để vừa sử dụng vừa bán trái phép để kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 12-05-2020, Mai Thị H1 sinh năm 1983, hiện đang thuê nhà trọ ở phố S 1, phường B, thành phố N gặp Nguyễn Anh T3, sinh năm 1989, ở thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình tại khu vực cổng Công viên Núi T,

thuộc phố S, phường B, tỉnh Ninh Bình, biết T3 cũng là người sử dụng ma túy nên H1 rủ T3 góp tiền đi mua ma túy để cùng sử dụng, T3 đồng ý. H1 đưa cho T3 số tiền 150.000 đồng còn T3 tự bỏ ra 150.000 đồng. Do có quen biết với Nguyễn Thế T và biết T có bán ma túy nên Mai Thị H1 sử dụng điện thoại di động lắp sim 0917.168.669 gọi cho Nguyễn Thế T sử dụng số điện thoại 0948.675.969 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn đến phòng 205 của nhà nghỉ Nhật Minh N để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi nghe điện thoại của H1, T lấy từ trong bao thuốc lá Thăng Long cất giấu phía sau gương bàn trang điểm ra 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 2) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng rồi cất vào túi quần bên phải phía trước, đợi H1 đến để bán. Sau khi nghe điện thoại Mai Thị H1 và Nguyễn Anh T3 cùng đi taxi đến nhà nghỉ Nhật Minh N rồi lên phòng 205 nơi T đang đợi để mua ma túy. Lúc này tại phòng 205 của nhà nghỉ Nhật Minh N có Quách Thị L là người yêu của T và Nguyễn Thế T đang ở đây. Đến nơi, H1 gọi cửa “*Anh ơi*” thì L ra mở cửa cho H1 và T3 vào phòng, còn T ngồi trên giường. L đi đến ngồi cạnh T trên giường còn H1 ngồi trên ghế cạnh bàn trang điểm. H1 nói “*Để em túi ba*”, thấy vậy Nguyễn Thế T lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 2) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đưa cho Quách Thị L và nói “*Đưa cho chị ấy túi đó*”. L hiểu ý T là cầm túi ma túy đưa cho H1 để bán cho H1 nên L đã cầm túi ma túy đưa cho H1, H1 cầm túi ma túy rồi bảo T3 trả tiền. T3 lấy từ trong túi quần ra số tiền 300.000 đồng đưa cho L, L cầm tiền rồi đưa lại cho T. Sau khi mua được ma túy, Mai Thị H1, Nguyễn Anh T3 đi taxi đến khu vực công viên Núi T, thuộc phố S, phường B, thành phố N cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thành phố Ninh Bình phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại vị trí ngồi của H1 và T3 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 2) cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 trên nắp có đục 02 lỗ nhỏ, một lỗ cắm 01 ống hút nhựa, 01 lỗ cắm một ống thủy tinh hình phễu bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng ngà; Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng. Mai Thị H1, Nguyễn Anh T3 khai nhận số ma túy vừa sử dụng là mua của Nguyễn Thế T hiện đang ở phòng 205 nhà nghỉ Nhật Minh N.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thế T tại phòng 205 nhà nghỉ Nhật Minh N tại phố S, phường B, thành phố N, kết quả: Trước khi tiến hành khám xét Nguyễn Thế T đã tự giác lấy từ phía sau gương bàn trang điểm 01 bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 03 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x3) cm, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của T số tiền 700.000 đồng; thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; thu giữ tại đầu giường ngủ 01 cân điện tử mini màu đen kích thước khoảng (2x5x10) cm; 100 vỏ túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (3x5) cm.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Thế T có khối lượng lần lượt là: 0,28 gam ký hiệu M1, 0,235 gam ký hiệu M2, 0,25 gam ký hiệu M3. Gửi giám định các mẫu M1, M2, M3 để xác định chất ma túy và khối lượng ma túy. Đồng thời gửi giám định chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 2) cm và chất tinh thể màu trắng ngà bám dính trong ống thủy tinh hình phễu thu giữ của Mai Thị H1, Nguyễn Anh T3 có ký hiệu A2 để xác định chất ma túy và khối lượng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 119/KLGD - PC09 - MT ngày 16-05-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ngà bám dính bên trong đoạn ống thủy tinh, một đầu hình phễu (cóong) và chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2696 gam; M2 có khối lượng 0,2447 gam; M3 có khối lượng 0,2157 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 0,7300 gam (không phẩy bảy nghìn ba trăm) gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 01 đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóong) và một vỏ túi nilon cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu 119/KLGD-PC09-MT; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là 0,1952 gam, M2 có khối lượng là 0,1665 gam, M3 có khối lượng là 0,1365 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu 119/KLGD-PC09-MT. Như vậy tổng khối lượng chất ma túy Nguyễn Thế T cất giữ với mục đích để bán là 0,73 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Thế Thanh, Quách Thị L đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 21/08/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Quách Thị L về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế T và Quách Thị L phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ **7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12-05-2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Thị L từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12-05-2020.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của T do bán ma túy mà có.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóong), 01 vỏ túi nilon màu trắng được hoàn trả lại sau giám định cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 2 phong bì ký hiệu 119 KLGD-PC09-MT; vỏ túi ni lon và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư ; 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 nắp có cắm 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 cân điện tử mi ni; 100 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

+ Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Thị L có quan điểm: Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo L như nội dung bản cáo trạng là chính xác. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và đầu thú về hành vi phạm tội; bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L được hưởng mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế T và bị cáo Quách Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan là chị Mai Thị H1, anh Nguyễn Anh T3, chị Vũ Thị V1 và anh Phạm Văn C1 đã khai nhận các tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình đúng như nội dung bản cáo trạng . Chị H1 và anh T3 đều xác định: Ngày 12-05- 2020 chị H1 có mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine của T với giá 300.000 đồng tại phòng 205 của nhà nghỉ Nhật Minh N, thuộc phố S, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi mua được ma túy H1, T3 đi taxi đến khu vực công viên Núi T, thuộc phố S,

phường B, thành phố N cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Chị V1 và anh C1 đều xác định: Ngày 12-5-2020, chị V1 cho T mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung mà T đã bán cho chị V1 ngày 11-05-2020; anh C1 cho H1 đã mượn chiếc điện thoại Oppo để liên lạc cá nhân. Chị V1, anh C1 không biết H1, T đã sử dụng 2 điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy. Chị V1 và anh C1 được Cơ quan điều tra lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Thế T và Quách Thị L đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, biên bản khám xét, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền chi tiêu và sử dụng ma túy, T đã tìm mua Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc Bảng danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐCP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ để sử dụng và bán lại cho đối tượng khác nhằm thu lời. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12-05-2020, tại phòng 205 của nhà nghỉ Nhật Minh N, thuộc phố S, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Thế T đã đưa cho Quách Thị L 01 túi ma túy loại Methamphetamine để bán cho Mai Thị H1 với giá 300.000 đồng. Số ma túy còn lại là 0,73 gam ma túy loại Methamphetamine T cất giấu với mục đích vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác thì bị phát hiện, thu giữ

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

...”

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Bị cáo T đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng đây là trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Quách Thị L phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Methamphetamine là chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán nhưng với mục đích vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo T. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo L và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L đã đầu thú về hành vi phạm tội; bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo: Bị cáo L là người có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo T đã nhiều lần bị xử lý hình sự là người có nhân thân xấu. Trong vụ án này bị cáo T và bị cáo L cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người đi mua ma túy, sử dụng điện thoại di động trao đổi việc mua, bán ma túy với H1; sau đó bị cáo T bảo bị cáo L giao, nhận ma túy và tiền. Do đó vai trò, vị trí của bị cáo T trong vụ án này cao hơn bị cáo L.

[5]. Sau khi xem xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội

đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T và L bán ma túy với mục đích thu lời bất chính nhưng qua xác minh các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Mai Thị H1, Nguyễn Anh T3 ngày 12-05-2020 cùng góp tiền để H1 mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng của Nguyễn Thế T sau đó đã cùng nhau sử dụng hết. Vì vậy không xác định được khối lượng ma túy nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với hành vi trên của H1 và T3. Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Mai Thị H1 và Nguyễn Anh T3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người lái taxi đã chở Nguyễn Thế T đi mua ma túy ngày 11-05-2020 không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và không nhớ đặc điểm, biển kiểm soát của xe taxi do vậy không có căn cứ điều tra, làm rõ.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Thế T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thành phố N1, tỉnh Nam Định do vậy không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Thế T. Quá trình điều tra xác định khoảng 14 giờ 11-05- 2020 T đã bán chiếc điện thoại trên cho chị Vũ Thị V1 sinh năm 1976, trú tại đường T, phố S, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là chủ nhà nghỉ Nhật Minh N với giá 1.500.000 đồng. Do không có điện thoại để liên lạc nên T đã mượn lại chiếc điện thoại trên của chị V1 để sử dụng, sau đó đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với H1 nhưng chị V1 không biết. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng thu giữ của Mai Thị H1, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của anh Phạm Văn C1 sinh năm 1999, trú tại phố L, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là bạn của H1. Ngày 12-5-2020, H1 đã mượn chiếc điện thoại trên để liên lạc cá nhân, việc H1 sử dụng để liên lạc mua ma túy của Thanh C1 không biết. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị V1 và anh C1, chị V1 và anh C1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì

Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thế T, quá trình điều tra xác định trong đó có 300.000 đồng là tiền T bán ma túy và 400.000 đồng là tiền T bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cho chị Vũ Thị V1 mà có, không liên qua đến vụ án. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại số tiền 400.000 đồng cho T và T đã ủy quyền cho anh Đinh Xuân S1 sinh năm 1998, trú tại phố L, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là bạn của mình để nhận lại số tiền trên.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý các vật chứng còn lại như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền mà T đã bán ma túy cho H1 mà có.

- Tịch thu tiêu hủy các vật Nhà nước cấm mua bán và công cụ phục vụ cho hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng gồm: 0,4982 gam ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóong), 01 vỏ túi nilon màu trắng cùng vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 2 phong bì ký hiệu 119 KLGD-PC09-MT (hoàn trả lại sau giám định); vỏ túi ni lon và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của T được niêm phong trong 01 phong bì thư ; 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 nắp có cắm 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 cân điện tử mi ni; 100 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long

[7] . Về án phí: Bị cáo L thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự cho bị cáo L; bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quách Thị L.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế T và Quách Thị L phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T **7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù** , thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12-05-2020.

Xử phạt bị cáo Quách Thị L **2 (hai) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12-05-2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của T.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,4982 gam ma túy cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; 01 đoạn ống thủy tinh một đầu hình phễu (cóong) và 01 vỏ túi nilon màu trắng cùng vỏ, bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 2 phong bì ký hiệu 119 KLGD-PC09-MT; vỏ túi ni lon và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của T được niêm phong trong 01 phong bì thư ; 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 nắp có cắm 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 cân điện tử mi ni, 100 vỏ túi nilon màu trắng và 1 vỏ bao thuốc lá Thăng Long

(*Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-09-2020 và ủy nhiệm chỉ lập ngày 04-09-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thế T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quách Thị L.

Án xử sơ thẩm công khai; các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-09 -2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH1 thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình.
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo
- Người bào chữa.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Phương